

Bản án số: 07/2018/HS-ST

Ngày: 31/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị M.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn U.

Ông Nguyễn Văn A1.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường T – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh B tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn N - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lâm Thị Ngọc H, sinh năm 1988 tại B.

Nơi cư trú: ấp Bà L1, xã Phú Th, huyện A, tỉnh B; nghề nghiệp: thợ uốc tóc; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Quang P và bà Võ Thị M1; chồng: không có; con: Lâm Thị Như N2, sinh năm 2006; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị bắt tạm giam ngày 27/10/2017 (có mặt).

2. Trần Phước Hu, sinh năm 1994 tại J.

Nơi cư trú: ấp Phước L2, xã Hòa P1, huyện Q, tỉnh W; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Phước K và bà Nguyễn Thị Bích H2g; chồng, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị bắt tạm giam ngày 27/10/2017 (có mặt).

*** Người làm chứng:**

1. Nguyễn Minh L3, sinh ngày 21/8/2000 (Vắng mặt);

Người đại diện theo pháp luật của Nguyễn Minh L3: Chị Nguyễn Thị Ngọc Th1, sinh năm 1981 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp Tân N2, xã Tân P 2, huyện A, tỉnh B.

2. Phạm Quốc K2, sinh năm 1999 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Tân X , xã Tân P2, huyện A, tỉnh B.

3. Phan Văn Hồng C , sinh năm 1996 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Lý Q , xã Phú Đông, huyện A, tỉnh B

4. Phạm Minh Tâm, sinh năm 1997 (Vắng mặt);

5. Nguyễn Duy T , sinh năm 1999 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp Lý Q , xã Phú Đ , huyện A, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 15 phút ngày 27/10/2017, Nguyễn Minh L2 điều khiển xe mô tô chở Phạm Quốc K đến nhà của Lâm Thị Ngọc H để mua ma túy về sử dụng. Khi L2 và K đến hành lang nhà H , biết L2 đến mua ma túy (Do L2 điện thoại cho H trước đó), H lấy 01 (Một) túi ni-lông đựng ma túy có trọng lượng 0,3907 gam loại Methamphetamine, kêu Trần Phước Hu (Hu mới đến nhà H chơi) dùng tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng gói lại đem ra giao cho L2 và nhận tiền (Do H đang bị gãy chân), Hu đồng ý. Khi Hu ra trước hành lang cửa phụ, gặp L2, K đang ngồi chờ. Sở Công an bắt quả tang về việc mua bán ma túy nên Hu ném gói ma túy xuống đất cho L2 nhặt lên, rồi trực tiếp nhận từ Luân số tiền 800.000 đồng, gồm tiền mua ma túy là 500.000 đồng, tiền trả nợ cho H là 300.000 đồng, Hu đem tiền vào đưa H. Lúc này lực lượng cảnh sát của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an A phối hợp Đội cảnh sát điều tra Công an huyện A và Công an xã Phú Th2 kiểm tra bắt quả tang. Sau khi khám xét còn phát hiện và thu giữ trên người Huệ 01(Một) túi ni-lông bên trong chứa

ma túy có trọng lượng 1,2288 gam loại Methamphetamine và thu giữ trong phòng của H 01 (Một) túi ni-lông bên trong chứa ma túy có trọng lượng 0,5290 gam loại Methamphetamine, cùng một số dụng cụ dùng để sử dụng ma túy. Ngoài ra trong quá trình điều tra bị cáo H và bị cáo Hu còn khai nhận trước đó thực hiện nhiều lần bán ma túy cho người khác cụ thể như sau:

- Vào khoảng tháng 8/2017 (Không nhớ ngày) tại nhà mình Lâm Thị Ngọc H trực tiếp bán và giao ma túy đá cho Phan Văn Hồng C tổng cộng 04 lần được tổng số tiền 1.100.000 đồng.

- Vào khoảng tháng 9/2017 (Không nhớ ngày) tại nhà nghỉ Hương T ngụ ấp Kinh N2, xã Phú Th2, huyện A; Lâm Thị Ngọc H trực tiếp bán ma túy đá cho Phan Văn Hồng C tổng cộng 04 lần, trong đó trực tiếp giao ma túy cho C 02 lần và kêu Trần Phước Hu giao ma túy cho C 02 lần, được tổng số tiền là 1.100.000 đồng.

- Vào khoảng tháng 10/2017 (Không nhớ ngày) tại nhà nghỉ Hương Tr ngụ ấp Kinh N4, xã Phú Th2, huyện A; Lâm Thị Ngọc H trực tiếp bán ma túy đá cho Phan Văn Hồng C 01 lần với số tiền là 200.000 đồng.

- Vào khoảng 20 giờ ngày 11/10/2017 tại nhà nghỉ Hương Tr , ngụ ấp Kinh N4, xã Phú Th2, huyện A Lâm Thị Ngọc H trực tiếp giao ma túy đá cho Nguyễn Minh L2 đem về cho Nguyễn Ngọc N2 do N2 hỏi mượn ma túy của H trước đó.

- Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/10/2017 tại nhà mình Lâm Thị Ngọc H trực tiếp bán và giao ma túy đá cho Nguyễn Minh L2 được số tiền 500.000 đồng.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKSTPĐ ngày 13/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo Lâm Thị Ngọc H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; bị cáo Trần Phước Hu về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Lâm Thị Ngọc H và Trần Phước Hu khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố đối với các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa có ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lâm Thị Ngọc H và Trần Phước Hu .

- Đối với bị cáo Lâm Thị Ngọc H : Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo từ 08 đến 09 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Đối với bị cáo Trần Phước Hu : Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo từ 07 đến 08 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 01 đến 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đồng thời tổng hợp hình phạt chung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, truy tố và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Lâm Thị Ngọc H và Trần Phước Hu tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định cùng các chứng cứ và tài liệu khác do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Theo đó, vào khoảng 16 giờ 15 phút ngày 27/10/2017 bị cáo H và Hu có hành vi bán ma túy có trọng lượng 0,3907 gam loại Methamphetamine cho Nguyễn Minh L2 sử dụng bị bắt quả tang và bị cáo Hu có hành vi tàng trữ ma túy trong người có trọng lượng 1,2288 gam loại Methamphetamine. Ngoài ra trước đó Lâm Thị Ngọc H còn bán ma túy cho Nguyễn Minh L2 01 lần; Phan Văn H C 09 lần trong đó H kêu Trần Phước Hu giao ma túy cho Châu 02 lần, cho Nguyễn Ngọc N2 mượn ma túy 01 lần. Do đó 02 bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, các bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện, việc tàng

trữ, mua bán và sử dụng có thể hủy hoại nhân cách con người, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm, ảnh hưởng đến an ninh trật tự của xã hội. Do đó, cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Lâm Thị Ngọc H , Trần Phước Hu về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ngoài ra, đối với bị cáo Lâm Thị Ngọc H , qua khám xét thu giữ trong phòng của bị cáo Hân 01 túi ni-lông bên trong chứa ma túy có trọng lượng 0,5290 gam loại Methamphetamine. Xét thấy, mục đích tàng trữ ma túy của bị cáo Hân là để sử dụng và mua bán; trọng lượng ma túy mà bị cáo Hân tàng trữ không đủ định lượng để cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” nên bị cáo Hân không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Đối với bị cáo Trần Phước Hu ,qua khám xét thu giữ trong người của bị cáo Hu 01 túi ni-lông bên trong chứa ma túy có trọng lượng 1,2288 gam loại Methamphetamine. Xét thấy, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Hu là để sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, nên cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Hành vi của bị cáo Hu tuy thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực; Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử là có lợi cho bị cáo, phù hợp Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Do đó, cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo Hu thêm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Nhận thấy về ý thức chủ quan các bị cáo nhận thức được rằng ma túy là chất gây nghiện, Nhà nước có chế độ quản lý độc quyền về các chất ma túy và nghiêm cấm việc tàng trữ, mua bán các chất ma túy nhưng vì mục đích ham muốn sử dụng ma túy của bản thân nên các bị cáo có hành vi tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy. Các bị cáo đã thực hiện việc mua bán nhiều lần, có thái độ xem thường pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của xã hội. Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần phải xử phạt các bị cáo hình phạt nghiêm khắc, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

Về vai trò của các bị cáo: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo H giữ vai trò chính trong việc “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thực hiện mua bán ma túy tổng cộng 11 lần; bị cáo Hu là người giúp sức cho bị cáo H trong việc “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thực hiện 03 lần mua bán ma túy. Do vậy, bị cáo H

phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Hu là tương ứng với hành vi phạm tội của mình.

[4] Song xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi sai trái của mình, cố gắng cải tạo tốt để trở thành người công dân có ích cho xã hội. Các bị cáo đều là con nghiện, Nhà nước xem là nạn nhân của tệ nạn ma túy. Hội đồng xét xử nhận thấy cần xác định cho các bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng được xử lý như sau:

- Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong 01 (một) bì thư được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên: Trần Tấn Đ (điều tra viên), Lâm Thị Ngọc H, Trần Phước Hu, Nguyễn Minh L2 và hình dấu tròn màu đỏ in chữ: Công an xã Phú Th2 – Công an huyện A, tỉnh B; ký hiệu là M1.

- Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong 01 (một) bì thư được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Tuấn B, Trần Văn S, Trần Phước Hu; ký hiệu là M2.

- Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong 01 (một) bì thư được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Tuấn B3, Trần Văn S và Lâm Thị Ngọc H; ký hiệu là M3.

- 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp (Ma túy đá)

- 01 ống thủy tinh dài 19,5 cm;

- 01 ống thủy tinh dài 20 cm;

- 01 ống thủy tinh dài 20,5 cm;

- 03 đoạn ống nhựa bị cắt nhọn 01 đầu;

- 01 cái cân điện tử hiệu Amput cùng bao da bên ngoài màu đen;

- 26 túi ni lông loại nhỏ;

Xét thấy, các vật chứng trên là vật cấm tàng trữ, lưu hành; riêng đối với cân điện tử hiệu Amput cùng bao da bên ngoài màu đen không có giá trị sử dụng nên

cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu xanh có số thuê bao 0964096365 là công cụ phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với số tiền 802.000 đồng thu giữ, trong đó có 502.000 đồng là tiền bị cáo H bán ma túy mà có nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; còn lại số tiền 300.000 đồng là tiền Nguyễn Minh L2 trả nợ cho bị cáo H, không liên quan đến ma túy nên xem xét trả lại bị cáo H.

Đối với số tiền 8.670.000 đồng, cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình bị cáo Hân 4.770.000 đồng, còn tạm giữ số tiền 3.900.000 đồng. Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo Hân tự nguyện nộp ngân sách nhà nước số tiền 3.900.000đ để bù vào lượng ma túy mà bị cáo được hưởng lợi từ việc mua bán ma túy và đã sử dụng hết, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Xét thấy lời luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, Hội đồng xét xử có xem xét trong lúc nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Lâm Thị Ngọc H** 06 (Sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2017.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trần Phước Hu** 05 (Năm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo **Trần Phước Hu** 01 (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo **Trần Phước Hu** chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 06 (Sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2017.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

*** Tịch thu tiêu hủy các vật chứng:**

- Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 (Một) gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong 01 (Một) bì thư được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên: Trần Tấn Đạt (Điều tra viên), Lâm Thị Ngọc H , Trần Phước Hu , Nguyễn Minh L2 và hình dấu tròn màu đỏ in chữ: Công an xã Phú Th3 – Công an huyện A, tỉnh B; ký hiệu là M1.

- Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 (Một) gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong 01 (Một) bì thư được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Tuấn B3, Trần Văn S , Trần Phước Hu ; ký hiệu là M2.

- Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 (Một) gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong 01 (Một) bì thư được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Tuấn B3, Trần Văn S và Lâm Thị Ngọc H ; ký hiệu là M3.

- 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp (Ma túy đá);

- 01 ống thủy tinh dài 19,5 cm;

- 01 ống thủy tinh dài 20 cm;

- 01 ống thủy tinh dài 20,5 cm;

- 03 đoạn ống nhựa bị cắt nhọn 01 đầu;

- 01 cái cân điện tử hiệu Amput cùng bao da bên ngoài màu đen;

- 26 túi ni lông loại nhỏ.

*** Tịch thu sung, nộp ngân sách Nhà nước:**

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu xanh có số thuê bao 0964096365.

- Số tiền 4.402.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm lẻ hai ngàn đồng).

*** Trả lại bị cáo Lâm Thị Ngọc H số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).**

(Theo biên bản khám xét; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/10/2017).

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo H và bị cáo Hu mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện A;
- Công an huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- THA.HS;
- Bị cáo;
- Lưu HS, AV.

Phạm Thị M

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Ứng- Nguyễn Văn Ân

Phạm Thị Mười

